TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2022/HSST
Ngày: 27/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị N Anh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Công
2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phùng Nữ Lệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 và Thông báo dời ngày xét xử số 07/TB-TA ngày 21-4-2022, đối với các bị cáo:

1. TRẦN THỊ ÁNH X – Sinh năm 1978, tại Tiền Giang.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Ninh Đồng, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: 02 Phi Yến, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Không rõ; Mẹ: Trần Thị Th, sinh năm 1950. Chồng: Nguyễn Anh T (đã chết) và 01 con sinh năm 1997

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ ngày 17-11-2021 đến ngày 19-11-2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. NGUYỄN TUẤN T – Sinh năm 1992, tại Hà Nội.

Hộ khẩu thường trú: 346/9 đường 30/4, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỗ ở: Như trên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn N, sinh năm 1963; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; Vợ Cao Thị Mai H, sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ ngày 10-11-2021 đến ngày 19-11-2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

3. NGUYỄN TRẦN ÁNH N – Sinh năm 1997, tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hộ khẩu thường trú: Không có. Chỗ ở: Hẻm 45 đường Võ N Chấn, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Anh T (đã chết); Mẹ: Trần Thị Ánh X, sinh năm 1978.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ ngày 10-11-2021 đến ngày 19-11-2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

4. THÁI THỊ NH – Sinh năm 1993, tại Cà Mau.

Hộ khẩu thường trú: Khóm 7, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Thái Văn L (đã chết); Mẹ: Dương Thị N, sinh năm 1969; Chồng: Nguyễn Văn D (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ ngày 10-11-2021 đến ngày 19-11-2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trần Thị Thu Th, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 258 đường 27/4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: 54/3/7 Trần Hưng Đạo, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 10-11-2021, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phối hợp với Công an phường P, thành phố B tiến hành kiểm tra đại lý vé số Xuân N tại số 131 Nguyễn Thanh Đằng, phường P, thành phố B, phát hiện bắt quả tang Thái Thị Nh đang bán số đề cho Nguyễn Văn T. Qua kiểm tra còn phát hiện, Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Trần Ánh N và Thái Thị Nh bán số đề cho nhiều người khác nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ gồm:

- 01 tờ phơi đề màu hồng, kích thước 06cm x 06cm ghi nội dung “10/11 BL19-10n, 140, ĐN” thu giữ của Nguyễn Văn T;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng thu giữ của Nguyễn Tuấn T;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh rêu thu giữ của Nguyễn Trần Ánh N;
- 07 sổ phơi ghi đề kích thước 6cmx8cm, có bìa màu hồng (chưa sử dụng);
- 41 tờ giấy A4 phơi đề in từ điện thoại Nguyễn Tuấn T;
- Số tiền 22.000.000 đồng.

Trong thời gian cơ quan Công an lập biên bản quả tang, thì Nguyễn Văn T bỏ trốn, sau đó có Trần Thị Thu Th đến đại lý vé số X N cung cấp phơi đề để nhận tiền trúng. Bà Th khai vào ngày 10-11-2021, có mua lô đề bao lô số 42 và số 43 đài Đồng Nai, mỗi số đánh 5000 đồng, tổng tiền mua đề là 140.000 đồng. Lực lượng công an thu giữ: 01giấy ghi đề màu hồng, kích thước 6cm x 8cm, có ghi nội dung "10/11 BL-42-5n, 43-5n 140-ĐN".

Ngày 10-11-2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị Ánh X tại số 02 Phi Yến, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa và thu giữ 11 tờ giấy có ghi các con số đề, số tiền 78.200.000 đồng và 01 hộ chiếu mang tên Trần Thị Ánh X.

Quá trình làm việc, Nguyễn Tuấn T giao nộp: 01 thùng kim loại, có nắp, chiều cao 30cm, đường kính miệng 23cm và 01 quyển tập, loại future book.

Ngày 17-11-2021, Trần Thị Ánh X ra đầu thú. Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng đầu năm 2021, X mở đại lý kinh doanh vé số Xuân Ngọc rồi lấy sỉ vé số từ đại lý vé số cấp 1 Như Lan tại đường Điện Biên Phủ, thành phố Bà Rịa về để bán. X trực tiếp bán vé số được một thời gian thì thuê Nguyễn Trần Ánh N (con gái X) và Nguyễn Tuấn T phụ bán. X trả lương cho T 10.000.000 đồng/tháng, trả cho N 8.000.000 đồng/tháng. Kinh doanh được một thời gian ngắn thì phải đóng cửa do dịch bệnh Covid 19. Đến ngày 22-10-2021, đại lý Xuân Ngọc bán vé số trở lại. Thời gian này vì kinh tế khó khăn nên khi có khách hỏi mua số đề X đã đồng ý ghi số đề cho khách. X trực tiếp ghi đề và nhận thầu đề để thắng thua với khách. Sau đó, do bận kinh doanh hoa tại Trung tâm thương mại Bà Rịa, X đã giao cho T quản lý đại lý vé số. Theo đó, T bán vé số, quản lý tiền đồng thời nếu có người hỏi mua số đề thì T nhận ghi luôn rồi chụp hình gửi lại cho X. X sử dụng tài khoản Zalo tên Ken lập nhóm Zalo "Vé Số 131 NTĐ" và dùng tài khoản "Thang" kết bạn với các tài khoản "Mi-a Xinh Đẹp", "Hot Boy" của T và tài khoản "Đen", "Cá Vàng Bơi" của N nhằm trao đổi thông tin buôn bán vé số từ trước, sau đó sử dụng để trao đổi thông tin mua bán số đề tại đại lý vé số X N. Đầu tháng 11/2021, X thuê thêm Thái Thị Nh để phụ việc bán vé số và số đề, trả lương cố định hàng tháng.

Hằng ngày, khi có khách đến mua số đề T, N hoặc Nh sử dụng cuốn sổ gồm nhiều tờ, loại giấy có thể in sao nội dung vào tờ tiếp theo (gồm liên 1 và liên 2) để ghi số đề cho khách, nội dung ghi gồm các thông tin: con số, số tiền, hình thức đánh, đài, ngày tháng và tổng tiền; các đối tượng xé liên 2 giao cho khách, giữ lại liên 1. Sau đó, T sẽ sử dụng điện thoại di động chụp ảnh liên 1 và sử dụng tài khoản Zalo Mia Xinh Đẹp để gửi vào nhóm "Vé Số 131 NTĐ" đồng thời đốt bỏ giấy ghi đề trong một thùng kim loại tại cửa hàng. Sau khi có kết quả sổ số mỗi ngày, T thống kê số tiền bán vé số và tiền ghi đề gửi vào tài khoản

"Thang" cho X. Khi có khách đến nhận tiền thắng đề, T dò kết quả liên 2 khách mang đến để chi trả tiền cho khách, nguồn tiền chi trả cho khách T lấy từ tiền bán vé số và tiền ghi số đề hằng ngày, nếu thiếu thì báo để X đem tiền tới. Toàn bộ số tiền bán vé số và ghi đề được để chung trong ngăn tủ, cuối ngày giao N giữ và cứ 03 ngày một lần, T thống kê tiền thu được từ việc mua bán số đề để giao lại cho X.

Hình thức ghi lô đề và cách thức tính thắng thua bằng tiền, cụ thể như sau:

Đối với các đài miền Nam và miền Trung (các Công ty xổ số kiến thiết khu vực miền Nam, miền Trung): Hình thức đánh bao lô 02 số và 03 số, tiền thực nhận của người mua đề = tiền đánh x 14, khi tính thắng thua sẽ so sánh với kết quả xổ số của 18 giải đối với bao lô hai số, 17 giải đối với bao lô ba số; bao lô bốn số thì tiền thực nhận của người mua đề = tiền đánh x 13, tính thắng thua so với kết quả 16 giải, tỷ lệ ăn thua là 1:70; hình thức đánh đầu đuôi, tiền thực nhận của người mua đề = tiền đánh x 0,8, khi tính thắng thua sẽ so sánh với kết quả xổ số của giải đặc biệt và giải tám, tỷ lệ ăn thua là 1:70; hình thức đánh xiên, số tiền thực nhận của người mua đề = tiền đánh x 28, khi tính thắng thua sẽ so sánh với kết quả xổ số của 36 giải của 2 đài, tỷ lệ ăn thua là 1:600; hình thức đánh đá, cách tính tương tự như đánh xiên, khi tính thắng thua sẽ so sánh với kết quả xổ số của 18 giải của đài đánh, nếu nhiều đài thì so với 18 giải của tất cả các đài, tỷ lệ ăn thua là 1:600; hình thức đánh xỉu chủ, tiền thực nhận của người mua đề = tiền đánh x 2, tỷ lệ ăn thua là 1:600, khi tính thắng thua sẽ so sánh kết quả với giải bảy và giải đặc biệt.

Đối với đài miền Bắc (Công ty xổ số kiến thiết Thủ Đô): hình thức đánh bao lô hai số: tiền thực nhận của người mua đề = tiền đánh x 23, khi tính thắng thua sẽ so sánh với kết quả xổ số của 27 giải, tỷ lệ ăn thua 1:70; hình thức đánh đầu đuôi, tiền thực nhận của người mua đề = tiền đánh x 0,8, khi tính thắng thua sẽ so sánh với kết quả xổ số của giải đặc biệt và giải tám, tỷ lệ ăn thua 1:70; hình thức đánh đá, số tiền thực nhận của người mua đề = tiền đánh x 46, khi tính thắng thua sẽ so sánh với kết quả xổ số của 27 giải, tỷ lệ ăn thua 1:600.

Qua kiểm tra phơi đề thu giữ được và kết quả mở thưởng ngày 09-11-2021 có căn cứ xác định số tiền đánh bạc như sau:

Ngày 09-11-2021, số tiền X, T và N dùng để đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài miền Bắc (Hà Nội) là 11.069.000 đồng (số tiền ghi đề 7.219.000 đồng, số tiền trúng đề 3.850.000 đồng), đài miền nam (Vũng Tàu, Bến Tre, Bạc Liêu, Sóc Trăng) là 29.489.000 đồng (số tiền ghi đề 17.669.000 đồng, số tiền trúng đề là 11.820.000 đồng), đài miền Trung là 4.355.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 7.877.000 đồng.

Ngày 10-11-2021, các phơi đề đánh đài miền Nam (Đồng Nai, Cần Thơ, Sóc Trăng) với tổng số tiền là 16.760.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 13.892.000 đồng.

Đối với 11 tờ giấy thu giữ tại nơi ở của X có nội dung ghi đề, X khai báo: Năm 2020, có người không rõ nhân thân lai lịch qua mạng xã hội đã liên hệ thuê X để thống kê, kiểm soát tiền ghi số đề, X làm được một thời gian thì không làm

nữa. Nội dung của 11 tờ giấy bị cơ quan điều tra thu giữ bao gồm tổng tiền ghi đề và một số X tập tính tiền đề, X không nhớ thời gian cụ thể, quá trình viết giấy chồng chéo nhiều ngày nên hiện tại X không thể tính lại tiền, toàn bộ thông tin đều do một người không rõ nhân thân, lai lịch chuyển qua Zalo cho X; nội dung trên các giấy này là do X viết và không liên quan đến hoạt động mua bán số đề tại đại lý Xuân Ngọc.

Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, số Imei 353891103430703, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, số seri C7LQLC65GRYD, đã qua sử dụng;

- 07 sổ dùng ghi đề (chưa sử dụng), kích thước 6cmx8cm, có bìa màu hồng;

- 01 thùng kim loại, có nắp, chiều cao 30cm, đường kính miệng 23cm;

- 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (Năm ngàn đồng), số seri FV1060335, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (Năm ngàn đồng), số seri XO8094395;

- 01 hộ chiếu số B6597421 đứng tên Trần Thị Ánh X.

- Số tiền 22.000.000 đồng là tiền thu giữ tại đại lý vé số X N. Qua làm việc, T khai có 10.901.000 đồng từ tiền ghi số đề 9.099.000 đồng từ bán vé số và 2.000.000 đồng tiền X để tại cửa hàng.

- Số tiền 78.200.000 đồng thu giữ tại chỗ ở của Trần Thị Ánh X, X khai là tiền bán hoa ở TTTM Bà Rịa.

Toàn bộ số vật chứng trên, cơ quan CSĐT công an TP. Bà Rịa đã chuyển giao Chi cục Thi hành án dân sự TP. Bà Rịa bảo quản chờ xử lý.

Đối với 11 tờ giấy thu giữ tại chỗ ở Trần Thị Ánh X, 01 tờ giấy ghi đề tạm giữ của Nguyễn Văn T, 01 tờ giấy ghi đề tạm giữ của Trần Thị Thu Thảo, 01 quyển tập do Nguyễn Tuấn T giao nộp và 41 tờ giấy phơi đề in ra từ zalo T chụp gửi nhóm "Vé số 131 NTĐ" lưu tại hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 15/CT-VKSBR ngày 20-02-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Trần Thị Ánh X, Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Trần Ánh N và Thái Thị Nh về tội Đánh bạc theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Thị Ánh X, Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Trần Ánh N và Thái Thị Nh phạm tội Đánh bạc.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35, Điều 17 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Ánh X từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35, Điều 17 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Ánh N từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35,

Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thái Thị Nh từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, số Imei 353891103430703 thu giữ của Nguyễn Trần Ánh N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, số seri C7LQLC65GRYD thu giữ của Nguyễn Tuấn T; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (Năm ngàn đồng), số seri FV1060335, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (Năm ngàn đồng), số seri XO8094395 thu giữ của Nguyễn Văn T. Tịch thu tiêu hủy: 07 sổ dùng ghi đề (chưa sử dụng), kích thước 6cmx8cm, có bìa màu hồng; 01 thùng kim loại, có nắp, chiều cao 30cm, đường kính miệng 23cm. Giao trả cho Trần Thị Ánh X 01 hộ chiếu số B6597421; số tiền 22.000.000 đồng và 78.200.000 đồng. Buộc bị cáo X giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 21.629.000 đồng.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là sai trái, các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa đổi trở thành người công dân lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trần Thị Ánh X, Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Trần Ánh N và Thái Thị Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà sơ thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10-11-2021, biên bản kiểm tra tin nhắn điện thoại và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận: Trong các ngày 09, 10-11-2021, Trần Thị Ánh X, Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Trần Ánh N và Thái Thị Nh đã nhiều lần có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề, các bị cáo ghi đề bằng cách ghi các phơi đề cho khách tại đại lý vé số Xuân Ngọc - Số 131 Nguyễn Thanh Đằng, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa. Căn cứ vào kết quả mở thưởng sổ số của các đài miền Nam, miền Trung và miền Bắc để tính số tiền thắng thua. Các con số đề do các bị cáo ghi trong các ngày 09, 10-11-2021 được bị cáo T chụp và gửi vào nhóm Zalo "Vé Số 131 NTĐ" trong điện thoại của các bị cáo T, N.

Theo hướng dẫn tại mục 4, mục 5 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo được tính như sau:

Ngày 09-11-2021, tổng số tiền các bị cáo X, N, T dùng để đánh bạc theo kết quả sổ số các đài miền Bắc là 11.069.000 đồng (trong đó số tiền ghi đề là 7.219.000 đồng, số tiền khách trúng đề là 3.850.000 đồng); đài miền Nam là 29.489.000 đồng (trong đó số tiền ghi đề là 17.669.000 đồng, số tiền khách trúng đề là 11.820.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 7.877.000 đồng.

Ngày 10-11-2021 tổng số tiền các bị cáo X, N, T và Nh dùng để đánh bạc theo kết quả sổ số các đài miền Nam là 16.760.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 13.752.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng tiêu cực đến nếp sống văn minh đô thị và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hành vi của các bị cáo cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác cũng như gây ảnh hưởng xấu đến kinh tế, hạnh phúc của các gia đình. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được ghi số đề là hình thức đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì hám lợi nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, mặc dù bị cáo X có chỉ đạo các bị cáo T, N, Nh ghi số đề cho khách tuy nhiên hàng tháng bị cáo X trả tiền lương cho các bị cáo để các bị cáo này thực hiện việc bán vé số, quản lý cửa hàng và ghi thêm số đề khi có khách mua. Bị cáo X trực tiếp thầu đề và chi trả tiền thắng đề cho khách, các bị cáo T, N, Nh chỉ làm thuê cho X hưởng lương tháng chứ không có hưởng hoa hồng trên số tiền ghi đề được. Như vậy, việc ghi số đề của các bị cáo chỉ mang tính chất giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công bàn bạc cụ thể. Tuy nhiên, để có căn cứ quyết định hình phạt cần xem xét đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm và vai trò phạm tội của từng bị cáo. Các bị cáo X, T, N thực hiện hành vi ghi số đề nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo Trần Thị Ánh X là người giữ vai trò chính, bị cáo là thầu đề chịu trách nhiệm chi trả tiền thắng đề cho khách và thu giữ toàn bộ số tiền ghi đề được tại cửa hàng vé số X N, bị cáo là người hưởng toàn bộ số tiền thu lợi bất chính từ việc ghi số đề nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao nhất. Các bị cáo Nguyễn Tuấn T và Nguyễn Trần Ánh N thực hiện nhiều lần ghi số đề, tham gia quản lý số tiền ghi đề được tại đại lý nên cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng và tương đương nhau. Đối với bị cáo Nh mới vào làm và mới chỉ ghi đề một lần nên bị cáo phải chịu mức hình phạt thấp nhất.

[3]. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nh phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng; bị cáo X đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân, có nhiều đóng góp trong công tác ủng hộ an sinh xã hội trong đợt giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính Phủ tại địa phương, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi dưỡng mẹ già yếu; bị cáo T có thời gian tham lực lượng dân quân tự vệ, có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn, phong trào thanh niên tại địa phương cư trú, có bố được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang và có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính nuôi dưỡng hai con nhỏ; xét thấy cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Xét các bị cáo X, T, N mặc dù tham gia 2 lần ghi số đề nhưng phạm tội chỉ mang tính bộc phát trong hoàn cảnh kinh tế khó khăn, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có Nh có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có thu nhập ổn định nên xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội và tạo điều kiện cho các bị cáo chăm sóc gia đình.

Đối với số tiền do các bị cáo ghi đài miền Trung là 4.355.000 đồng chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Viện kiểm sát không truy tố là phù hợp.

[4]. Về tịch thu số tiền thu lợi bất chính: Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Ánh X tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 21.629.000 đồng. Xét thấy đây là số tiền bị cáo X có được do hành vi phạm tội mà có nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, số Imei 353891103430703, thu giữ của bị cáo N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, số seri C7LQLC65GRYD, thu giữ của bị cáo T. Xét những tài sản trên các bị cáo sử dụng vào việc trao đổi ghi số đề nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 07 sổ dùng ghi đề (chưa sử dụng), kích thước 6cmx8cm, có bìa màu hồng; 01 thùng kim loại, có nắp, chiều cao 30cm, đường kính miệng 23cm; xét không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (Năm ngàn đồng), số seri FV1060335, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (Năm ngàn đồng), số seri XO8094395 thu giữ của Nguyễn Văn T, xét đây là số tiến T sử dụng vào việc ghi số đề nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 hộ chiếu số B6597421 đứng tên Trần Thị Ánh X, xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo X nên tuyên giao trả cho bị cáo X.

- Đối với số tiền 22.000.000 đồng là tiền thu giữ tại đại lý vé số X N và số tiền 78.200.000 đồng thu giữ tại chỗ ở của Trần Thị Ánh X, cần tuyên giao trả cho bị cáo X.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Thị Ánh X, Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Trần Ánh N và Thái Thị Nh** phạm tội "Đánh bạc".

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35, Điều 17 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Trần Thị Ánh X 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng).**

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35, Điều 17 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Tuấn T 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng).**

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35, Điều 17 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Trần Ánh N 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng).**

4/ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 17 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Thái Thị Nh 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng).**

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 48 Bộ luật Hình sự; tuyên xử:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, số Imei 353891103430703; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, số seri C7LQLC65GRYD; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (Năm ngàn đồng), số seri FV1060335, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (Năm ngàn đồng), số seri XO8094395.

- Tịch thu tiêu hủy: 07 sổ dùng ghi đề (chưa sử dụng), kích thước 6cmx8cm, có bìa màu hồng; 01 thùng kim loại, có nắp, chiều cao 30cm, đường kính miệng 23cm.

- Giao trả cho bị cáo X: 01 hộ chiếu số B6597421 đứng tên Trần Thị Ánh X; số tiền 22.000.000 đồng và số tiền 78.200.000 đồng.

(Toàn bộ các vật chứng trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 41 ngày 21/02/2022 và các giấy nộp tiền mặt số 15705900, 15705787 ngày 21-12-2021 tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Bà Rịa).

Về tịch thu số tiền thu lợi bất chính: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; tuyên xử: Buộc bị cáo Trần Thị Ánh X giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 21.629.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo Trần Thị Ánh X, Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Trần Ánh N và Thái Thị Nh, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27-4-2022), các bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Bà Rịa, tỉnh BR-VT;
- Công an TP. Bà Rịa, tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT
- Chi cục THADS TP. Bà Rịa, tỉnh BR-VT;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị N Anh

Các thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị N Anh